Sách hướng dẫn về những tiện ích trong sinh hoạt tại thành phố Kumamoto dành cho người nước ngoài

Mục lục

Hãy chuẩn bị! Hướng dẫn phòng chống thảm họa

[Hướng dẫn 1] Vật dụng mang theo lúc khẩn cấp cần chuẩn bị trước ····· Tr.2

[Hướng dẫn 2] Đăng ký "K-SAFE" ngay bây giờ!! ····· Tr.2

[Hướng dẫn 3] Thông tin và hành động khi có thảm họa ····· Tr.3

[Hướng dẫn 4] Danh sách địa điểm lánh nạn khẩn cấp ····· Tr.3 - Tr.12

[Hướng dẫn 5] Thông tin hữu ích cần biết! Số liên hệ khẩn cấp ····· Tr.13

1 Đăng ký cư trú, hộ khẩu, đăng ký con dấu

(1) Đăng ký cư trú ····· Tr.14

(2) Kết hôn, ly hôn, sinh con, qua đời ····· Tr.15

(3) Đăng ký con dấu ····· Tr.15

(4) Yêu cầu hộ khẩu, giấy đăng ký cư trú và giấy chứng nhận con dấu ····· Tr.16

(5) Nhận giấy chứng nhận, v.v... tại cửa hàng tiện lợi sử dụng thẻ My Number ····· Tr.16

2 Thuế thành phố, bảo hiểm sức khỏe quốc gia, tiền trợ cấp quốc gia

(1) Thuế thành phố ····· Tr.17

(2) Bảo hiểm sức khỏe quốc gia, chế độ y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên ····· Tr.17 - Tr.18

(3) Tiền trợ cấp quốc gia ····· Tr.18

3 Nuôi dạy trẻ và giáo dục

(1) Cấp Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em (mẹ và bé) và tư vấn sức khỏe dành cho phụ nữ mang thai và sinh con ····· Tr.19

(2) Hỗ trợ nuôi con và Phúc lợi trẻ em ····· Tr.19 - Tr.20

(3) Nhập học trường mầm non, trường mẫu giáo và nhập học trường tiểu học, trường trung học cơ sở ····· Tr.21

4 Cách vứt rác và sử dụng hệ thống nước

(1) Cách vứt rác ····· Tr.22 - Tr.24

(2) Khi "bắt đầu" hoặc "ngừng" sử dụng hệ thống cấp thoát nước ····· Tr.25

5 Khi gặp khó khăn

Trung tâm tư vấn tổng hợp dành cho người nước ngoài tại thành phố Kumamoto ····· Tr.26 - Tr.27

6 Thông tin hướng dẫn về trụ sở ····· Tr.28 - Tr.30

Hãy chuẩn bị! Hướng dẫn phòng chống thảm họa

Nhật Bản là một đất nước thường xuyên xảy ra các thiên tai như động đất, bão, lũ lụt, v.v... Chúng ta hãy cùng chuẩn bị thật kỹ lưỡng ngay từ đầu để có thể bình tĩnh ứng phó với các trường hợp khẩn cấp như vậy nhé. Hãy cùng thảo luận với gia đình về việc mọi người sẽ hành động như thế nào, lánh nạn ở đâu khi có thảm họa xảy ra. Những địa điểm an toàn và là nơi lánh nạn bao gồm các trường tiểu học và trung học cơ sở. Bạn hãy tìm hiểu trước những nơi lánh nạn gần chỗ mình nhé.

[Hướng dẫn 1] Vật dụng mang theo lúc khẩn cấp cần chuẩn bị trước

Vào ngày thường, hãy cho tất cả những vật dụng cần thiết khi lánh nạn vào ba lô, v.v... và để ở nơi có thể lấy ra ngay lập tức. Hãy cân nhắc về từng thành viên trong gia đình và chuẩn bị những vật dụng cần thiết.

- □ Thức ăn (đồ có thể ăn liền), nước
- □ Đèn pin
- □ Điện thoại di động
- □ Sạc điện thoại di động, pin sạc dự phòng
- □ Radio cầm tay (pin dự phòng)
- □ Khăn giấy, khăn
- □ Thuốc thường dùng (thuốc thường sử dụng)
- □ Đồ dùng vệ sinh (bàn chải đánh răng, băng vệ sinh, mặt nạ, v.v...)
- □ Vật có giá trị (tiền mặt, sổ tiết kiệm, con dấu, hộ chiếu, v.v...)
- □ Bật lửa
- □ Quần áo các loại (đồ lót, vớ)
- □ Khẩu trang, dung dịch khử trùng

[Hướng dẫn 2] Đăng ký “K-SAFE” ngay bây giờ!!

K-SAFE (Hệ thống hỗ trợ người nước ngoài khi có thảm họa, v.v...) sẽ thông báo những thông tin cần thiết vì một cuộc sống “An toàn, an tâm” tại Kumamoto qua email cho các đối tượng là người nước ngoài khi xảy ra tình huống khẩn cấp, từ các thiên tai như động đất, bão, v.v... cho đến bệnh truyền nhiễm. K-SAFE có hỗ trợ tiếng Nhật đơn giản, tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Hàn. Hãy đăng ký địa chỉ email của bạn và gia đình. Để đăng ký, vui lòng gửi thông tin về họ tên, quốc tịch, giới tính đến pj-info@kumamoto-if.ro.jp.

[Hướng dẫn 3] Thông tin và hành động khi có thảm họa

Khi xảy ra thảm họa, bạn sẽ được thông báo về những hành động cần thực hiện và lưu ý kèm theo ở 5 mức cảnh báo.

Mức độ nguy hiểm	Mức cảnh báo	Hành động cần thực hiện
Lớn ↑ Nhỏ	Mức cảnh báo 5	**Thông tin khi xảy ra thảm họa** **Ở mức này tức là thảm họa đã xảy ra.** **Hãy thực hiện những hành động đúng đắn nhất để bảo vệ mạng sống của chính mình.**
	Mức cảnh báo 4 Tất cả đều phải lánh nạn	**Khuyến cáo lánh nạn và hướng dẫn lánh nạn (khẩn cấp)** **Nhanh chóng sơ tán khỏi nơi nguy hiểm đến địa điểm lánh nạn.** **Nếu việc di chuyển đến địa điểm lánh nạn công cộng có nguy hiểm, hãy lánh nạn đến địa điểm an toàn gần đó hoặc địa điểm an toàn hơn nhà của bạn.**
	Mức cảnh báo 3 Người cao tuổi, v.v... lánh nạn	**Chuẩn bị lánh nạn - Người cao tuổi, v.v... bắt đầu lánh nạn** **Những người cần thời gian khi lánh nạn (người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, v.v...) và người hỗ trợ họ cần lánh nạn khỏi nơi nguy hiểm.** Những người không thuộc các đối tượng trên nên chuẩn bị lánh nạn và sẵn sàng sơ tán ngay lập tức.
	Mức cảnh báo 2	**Cảnh báo lũ lụt, cảnh báo mưa lớn, v.v...** Thảm họa có thể xảy ra. Để chuẩn bị lánh nạn, hãy thực hiện **xác nhận hành động lánh nạn** về địa điểm lánh nạn và chuẩn bị vật dụng mang theo, v.v...
	Mức cảnh báo 1	**Thông tin cảnh báo sớm** Nâng cao cảnh giác đối với thảm họa.

[Hướng dẫn 4] Danh sách địa điểm lánh nạn khẩn cấp

Trong trường hợp khẩn cấp, bạn có thể cần phải đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp để lánh nạn. Hãy kiểm tra trước địa điểm lánh nạn gần nhà bạn và chuẩn bị đi đến địa điểm lánh nạn ngay lập tức trong trường hợp khẩn cấp.

● Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định (địa điểm lánh nạn tạm thời)

Đây là những địa điểm được thành phố Kumamoto sử dụng làm địa điểm lánh nạn khi xét thấy cần phải lánh nạn dựa trên quy mô và loại hình thảm họa.

Quận Chuo		
	Tên gọi	Địa chỉ
1	Trường tiểu học Izumi	1-1-75 Izumi
2	Trường trung học phổ thông Kumamoto Kokufu	2-15-1 Kokufu
3	Trường tiểu học Izumiminami	4-1-1 Izumi
4	Trường trung học cơ sở Izumi	5-3-1 Izumi

5	**Trường trung học cơ sở Izumiminami**	**7-86-1 Izumi**
6	**Trường trung học phổ thông Yushinkan**	**4-1-2 Izumi**
7	**Trường tiểu học Isshin**	**3-10-45 Shinmachi**
8	**Trường trung học cơ sở Seizan**	**1-27-1 Shimasaki**
9	**Quảng trường Ninomaru**	**2 Ninomaru**
10	**Trường trung học phổ thông Daiichi**	**3-1 Kojomachi**
11	**Phòng giao lưu - Nhà văn hóa cộng đồng Oe**	**6-1-85 Oe**
12	**Trường tiểu học Oe**	**3-5-31 Oe**
13	**Trường trung học cơ sở Shirakawa**	**3-1-12 Oe**
14	**Trường trung học phổ thông Kyushu Gakuin**	**5-2-1 Oe**
15	**Nhà thi đấu Oe, Trường đại học Kumamoto**	**5-1 Oehonmachi**
16	**Trường trung học phổ thông Kaishin**	**6-1-33 Oe**
17	**Trường đại học Kumamoto Gakuen**	**2-5-1 Oe**
18	**Bờ trái thượng nguồn cầu Kokai**	**1 Oe**
19	**Trường tiểu học Obiyama**	**4-11-11 Obiyama**
20	**Công viên Donguri, 7 Obiyama**	**7-18 Obiyama**
21	**Trường tiểu học Obiyamanishi**	**1-29-8 Obiyama**
22	**Trường trung học cơ sở Obiyama**	**1-35-32 Obiyama**
23	**Trường tiểu học Kurokami**	**2-2-1 Kurokami**
24	**Trường trung học cơ sở Sakurayama**	**5-13-1 Kurokami**
25	**Trường trung học cơ sở Ryunan**	**4-16-1 Tsuboi**
26	**Trường trung học phổ thông Hitsuyukan**	**4-15-1 Tsuboi**
27	**Nhà thi đấu Kurokami - Sân điền kinh Kurokami, Đại học Kumamoto**	**2-39-1 Kurokami**
28	**Bờ phải thượng nguồn cầu Kokai**	**2 Kurokami**
29	**Trường trung học phổ thông Seiseiko**	**2-22-1 Kurokami**
30	**Trung tâm SUN-LIFE Kumamoto**	**3-3-12 Kurokami**
31	**Công viên Tsuboi Central Park**	**6-13 Tsuboi**
32	**Trường tiểu học Keitoku**	**72 Yamasakimachi**
33	**Trường tiểu học Mukaiyama**	**4-5-11 Motoyama**
34	**Trường trung học cơ sở Konan**	**75 Motoyamamachi**
35	**Bờ trái thượng - hạ nguồn cầu Shirakawa (vành đai xanh bờ trái cầu Shirakawa)**	**2 Motoyama, 3 Motoyama**
36	**Bờ trái thượng - hạ nguồn cầu Choroku**	**1 Mukaemachi, 5 Honjo**
37	**Trường tiểu học Kosen**	**1-4-5 Kosen**
38	**Trường trung học cơ sở Keiryo**	**1-14 Kyomachi Honcho**
39	**Trường tiểu học và trung học cơ sở trực thuộc trường đại học Kumamoto**	**5-12 Kyomachi Honcho**
40	**Trường tiểu học Gofuku**	**2-25 Saikumachi**
41	**Phòng giao lưu - Nhà văn hóa cộng đồng Gofuku**	**2-25 Saikumachi**
42	**Trường tiểu học Joto**	**5-1 Chibajomachi**
43	**Trường trung học cơ sở Toen**	**5-2 Chibajomachi**

44	Toàn bộ khu vực bờ sông Shirakawa, cầu Ginza	Chuomachi
45	Trường tiểu học Shirakawa	1-7-13 Shinyashiki
46	Nhà thi đấu Honjo, Trường đại học Kumamoto	4-24-1 Kuhonji
47	Trường tiểu học Sunatori	1-1-1 Kuwamizu
48	Trường trung học thương mại Kumamoto	1-1-2 Kuwamizu
49	Trường trung học kỹ thuật Kumamoto	5-1 Kamikyozukamachi
50	Sân vận động Suizenji	5-23-3 Suizenji
51	Công viên thể thao Suizenji	5-23 Suizenji
52	Công viên Suizenji Ezuko (Khu vực Suizenji)	12 Suizenji Koen
53	Nhà thi đấu đa năng - Trung tâm thanh thiếu niên thành phố Kumamoto	2-7-1 Izumi
54	Nhà văn hóa cộng đồng Chuo	5-1 Kusabacho
55	Trường tiểu học Sekidai	4-8 Igawabuchimachi
56	Công viên Shirakawa	5 Kusabacho
57	Trường tiểu học Takumabaru	2-3-1 Toroku
58	Trường trung học phổ thông Kumamoto	1-8 Shinoe
59	Công viên Toroku	1-15 Toroku
60	Trường tiểu học Hakuzan	9-1 Sugaharacho
61	Sân điền kinh, Khoa Dược, Đại học Kumamoto	1-6-54 Hakuzan
62	Trường tiểu học Harutake	1-9-43 Kotohira
63	Trường trung học cơ sở Kogen	2-9-59 Kotohira
64	Công viên Hachioji Central Park	50 Hachiojimachi
65	Trường tiểu học Honjo	6-5-47 Honjo

Quận Higashi		
	Tên gọi	Địa chỉ
1	Nhà văn hóa cộng đồng - Trung tâm quy hoạch thành phố Akitsu	3-15-1 Akitsu
2	Trường tiểu học Akitsu	3-9-20 Akitsu
3	Trường trung học cơ sở Higashino	3-6-50 Higashino
4	Công viên Akitsu Sanchome	3-6 Akitsu
5	Công viên Akitsunishi	1-14 Higashino
6	Công viên Nuyamazu	2-9 Nuyamazu
7	Trường tiểu học Izumigaoka	1-7-1 Suigen
8	Công viên Suizenji Ezuko (Khu vực Hiroki)	Hirogimachi
9	Trường tiểu học Ezu	8-1-6 Shimoezu
10	Trung tâm môi trường tổng hợp	404-1 Ezumachi Tokorojima
11	Nhà văn hóa cộng đồng Tobu	1-1 Nishikigaoka
12	Trường tiểu học Onoue	2-8-1 Onoue
13	Trường trung học cơ sở Nishikigaoka	22-1 Nishikigaoka
14	Công viên Nishikigaoka	8 Nishikigaoka
15	Trường tiểu học Kengun	2-25-56 Kengun
16	Trường trung học phổ thông Kumamoto Marist	2-11-54 Kengun

	Gakuen	
17	Trường trung học cơ sở Koto	1-13-1 Koto
18	Công viên Suizenji Ezuko (Công viên Shoguchi)	4-19 Kengun
19	Trường tiểu học Kengunhigashi	4-15-2 Higashimachi
20	Trường trung học cơ sở Higashimachi	4-15-1 Higashimachi
21	Trường tiểu học Sakuragi	2-23-1 Hanatate
22	Trường tiểu học Sakuragihigashi	6-10-1 Sakuragi
23	Trường trung học cơ sở Sakuragi	4-13-23 Sakuragi
24	Trường tiểu học Takumakita	3-34-1 Kaminabe
25	Trường trung học cơ sở Tobu	2-21-1 Kaminabe
26	Trung tâm thể thao Takuma	3-22-30 Kaminabe
27	Trường tiểu học Takumanishi	2-3-30 Goryo
28	Trường tiểu học Takumahigashi	3-15-1 Toshima
29	Trường trung học cơ sở Futaoka	3-15-2 Toshima
30	Nhà văn hóa cộng đồng - Trung tâm quy hoạch thành phố Takuma	7-11-15 Nagaminehigashi
31	Trường tiểu học Takumaminami	3-2-20 Nagaminehigashi
32	Công viên Takumaminami Central Park	4-14 Nagaminehigashi
33	Trường tiểu học Tsukide	6-2-40 Tsukide
34	Trường đại học tỉnh Kumamoto	3-1-100 Tsukide
35	Trường tiểu học Nagamine	7-22-1 Nagamineminami
36	Trường trung học cơ sở Nagamine	7-21-40 Nagamineminami
37	Công viên Nagamine	4-8 Nagamineminami
38	Công viên Kaori no Mori	7-3 Toshimanishi
39	Trường tiểu học Nishibaru	3-4-60 Shinnabe
40	Trường trung học cơ sở Nishibaru	4-9-1 Hotakubo
41	Trường trung học phổ thông Kumamoto Seisho thuộc Đại học Tokai	9-1-1 Toroku
42	Công viên Hotakubo	24 Hotakubohonmachi
43	Trường tiểu học Higashimachi	3-3-1 Higashimachi
44	Trường trung học phổ thông Daini	3-13-1 Higashimachi
45	Trường tiểu học Yamanouchi	4-1-1 Yamanouchi
46	Công viên Yamanouchi Central Park	3-1 Yamanouchi
47	Trường trung học phổ thông Toryo	4-5-10 Omine
48	Trường tiểu học Wakaba	4-23-1 Wakaba
49	Hội trường văn hóa Kengun	3-5-11 Wakaba

Quận Nishi		
	Tên gọi	Địa chỉ
1	Trường tiểu học Ikeda	1-28-5 Ikeda
2	Trường trung học cơ sở Iseri	3-27-1 Kamikumamoto
3	Công viên giải trí dành cho trẻ em phía Tây 1 Ikeda	1-19 Ikeda
4	Công viên Ikegame	12 Ikegamemachi
5	Trường tiểu học Ikenoue	850 Ikenouemachi
6	Trường trung học cơ sở Sanwa	1-4-1 Kamitakahashi
7	Công viên Ikenoue Central Park	1-484-Soto Ikenouemachi
8	Nhà văn hóa cộng đồng Seibu	2-7-1 Oshima
9	Trường tiểu học Oshima	7-9-1 Oshima
10	Trường trung học cơ sở Josei	8-17-1 Oshima
11	Trung tâm giao lưu Seibu	2-7-50 Oshima
12	Công viên Oshima	6-10-40 Oshima
13	Trường tiểu học Kasuga	5-3-5 Kasuga
14	Trung tâm Kumamoto Shintoshin Plaza	1-14-1 Kasuga
15	Phòng giao lưu - Nhà văn hóa cộng đồng Kawachi	791 Kawachimachi Funatsu
16	Trường tiểu học Kawachi	2505-2 Kawachimachi Funatsu
17	Trường chi nhánh Shirahama, trường tiểu học Kawachi cũ	1018-6 Kawachimachi Shirahama
18	Trường trung học cơ sở Kawachi	2470-1 Kawachimachi Funatsu
19	Trường tiểu học Jozan	1-23-1 Jozanodomo
20	Trường trung học phổ thông Kumamotonishi	5-5-15 Jozanodomo
21	Nhà máy môi trường Seibu	2-12-1 Jozanyakushi
22	Trung tâm thể thao Jozan Central Park	4-16-1 Jozanhanta
23	Trường tiểu học Josei	3-12-60 Shimasaki
24	Trường trung học phổ thông công lập Chiharadai	2-37-1 Shimasaki
25	Công viên Koso	5-15 Shimasaki
26	Công viên Ishigamiyama	3-56 Shimasaki
27	Trường tiểu học Shiratsubo	4-4-1 Rendaiji
28	Trường trung học cơ sở Karyo	2-14-1 Yashima
29	Công viên Rendaiji	4-14-55 Rendaiji, 5-5 Rendaiji
30	Trường tiểu học Takahashi	1-6-1 Takahashimachi
31	Trường tiểu học Nakashima	538 Nakashimamachi
32	Công viên Nakashima Central Park	383-3-Soto Jinaojishi Nakajimacho
33	Vành đai xanh Shirakawa Nakahara	Oshima Kamimachi, Nakaharacho
34	Nhà văn hóa cộng đồng - Trung tâm quy hoạch thành phố Hanazono	5-8-3 Hanazono
35	Trường tiểu học Hanazono	6-9-15 Hanazono
36	Công viên Hanazono Gochome	5-9 Hanazono
37	Công viên Kakihara	7-19 Hanazono

38	Trường tiểu học Furumachi	4-9-65 Nihongi
39	Trường tiểu học Matsuokita cũ	255 Matsuomachi Hirayama
40	Trường tiểu học Matsuonishi cũ	4456-1 Kamimatsuo Matsuomachi
41	Trường tiểu học Matsuohigashi cũ	2880 Kamimatsuo Matsuomachi
42	Trường tiểu học Yoshino	1419 Kawachimachi Noide
43	Trường trung học cơ sở Yoshino	1420-46 Kawachimachi Noide
44	Trung tâm cộng đồng Yoshino	1410 Kawachimachi Noide
Quận Minami		
	Tên gọi	**Địa chỉ**
1	Trường tiểu học Akitahigashi	115 Sunaharamachi
2	Trường trung học cơ sở Akita	72 Magodaimachi
3	Sân điền kinh Công viên Akita	126 Hamaguchimachi
4	Vành đai xanh Shirakawa Akita	Imamachi, Togawaramachi
5	Trường tiểu học Akitanishi	1005 Namitatemachi
6	Nhà văn hóa cộng đồng - Trung tâm quy hoạch thành phố Akita	1333-1 Aidomimachi
7	Trường tiểu học Akitaminami	999 Gondomachi
8	Trường tiểu học Okukoga	4072 Okukogamachi
9	Trường trung học cơ sở Tenmei	2146-1 Okukogamachi
10	Nhà thi đấu Tenmei	1877 Okukogamachi
11	Nhà văn hóa cộng đồng - Trung tâm quy hoạch thành phố Tenmei	2035 Okukogamachi
12	Trường tiểu học Kawaguchi	3045 Kawaguchimachi
13	Trường tiểu học Kawashiri	4-1-1 Kawajiri
14	Trường trung học cơ sở Jonan	8-1-1 Yahata
15	Trường trung học nông nghiệp Kumamoto	5-1-1 Motomimachi
16	Vành đai xanh số 1 bờ phải sông Midorikawa	4 Motomimachi
17	Vành đai xanh số 2 bờ phải sông Midorikawa	1 Noda, 3 Noda
18	Nhà văn hóa cộng đồng - Trung tâm quy hoạch thành phố Nanbu	6-7-35 Minamitakae
19	Trường tiểu học Jonan	4-2-70 Minamitakae
20	Trường tiểu học Zendomo	990 Zendomomachi
21	Trường tiểu học Tamukae	8-3-30 Idenakama
22	Trường trung học cơ sở Takuma	6-4-1 Idenakama
23	Công viên Tamukaeidenakama	3-7-62 Idenakama
24	Trường tiểu học Tamukaenishi	2-5-1 Mawatari
25	Công viên Heisei Central Park	1-8 Mawatari
26	Trường tiểu học Tamukaeminami	3-12-1 Tainoshima
27	Hamasen Health Park (Trung tâm thể thao Tamukae Park)	4-8-1 Yayamachi
28	Trường tiểu học Tomiai	472 Tomiaimachi Kiyofuji
29	Trường trung học cơ sở Tomiai	56 Tomiaimachi Hirabaru
30	Hội trường Gankaikan	405-1 Tomiaimachi Kiyofuji

31	Aspal Tomiai (Nhà văn hóa cộng đồng Tomiai)	400 Tomiaimachi Kiyofuji
32	Trường tiểu học Nakamidori	800 Midorimachi
33	Trường tiểu học Hiyoshi	1-9-30 Chikami
34	Vành đai xanh Shirakawa Hirata Juzenji	1 Hirata, 2 Juzenji
35	Trường tiểu học Hiyoshihigashi	5-1-1 Chikami
36	Trường trung học cơ sở Hiyoshi	5-5-1 Chikami
37	Nhà văn hóa cộng đồng - Trung tâm quy hoạch thành phố Koda	2-4-1 Koda
38	Trường tiểu học Miyuki	7-16-1 Miyukifueda
39	Công viên Kibe Central Park	1-3 Miyukikibe
40	Công viên Goko Central Park	1 Ryutsudanchi
41	Công viên Fueda Central Park	6-6 Miyukifueda
42	Trường tiểu học Rikigo	2-10-1 Karikusa
43	Trường trung học cơ sở Rikigo	5-8-1 Shimamachi
44	Công viên Shirafuji	2-4 Shirafuji
45	Công viên Karikusa Central Park	2-1 Karikusa
46	Trường tiểu học Rikigonishi	1-11-1 Arao
47	Trung tâm thể thao tổng hợp Nanbu	5-2-1 Shirafuji
48	Nhà thi đấu Aqua Dome Kumamoto	2-1-1 Arao
49	Trung tâm phúc lợi Jonan	1050 Jonanmachi Miyaji
50	Trung tâm thể thao tổng hợp Jonan	144-1 Jonanmachi Mainohara
51	Trung tâm văn hóa Hinokimi	394-1 Jonanmachi Mainohara
52	Trường trung học cơ sở Shimomashikijonan	1020-1 Jonanmachi Miyaji
53	Trường tiểu học Kumanosho	270 Jonanmachi Kumanosho
54	Trường tiểu học Sugikami	505-1 Jonanmachinaga
55	Cửa hàng đặc sản địa phương Jonan	65 Jonanmachi Sakano
56	Sân bóng Ko Field	476-1 Jonanmachitaka
57	Trường tiểu học Toyoda	259 Jonanmachi Tsukawara

Quận Kita

	Tên gọi	Địa chỉ
1	Trường tiểu học Asoda	3-9-1 Asoda
2	Công viên Shimizushinchi	7-5 Shimizushinchi
3	Trường trung học cơ sở Goryo	163 Uekimachi Hitotsugi
4	Trường tiểu học Ueki	1 Uekimachi Hirozumi
5	Nhà văn hóa cộng đồng - Trung tâm quy hoạch thành phố Hokubu	66 Kanokogimachi
6	Trường tiểu học Kawakami	480 Nishikajiomachi
7	Trường trung học cơ sở Hokubu	1 Kanokogimachi
8	Trường tiểu học Kusunoki	5-15-1 Kusunoki
9	Công viên Kusunoki Central Park	3-5 Kusunoki
10	Trường trung học cơ sở Kanan	1110 Uekimachi Tarumizu
11	Trường tiểu học Sakurai	2255 Uekimachi Tarumizu

12	Công viên Shibafu	269-2 Uekimachi Iwano
13	Trường tiểu học Santo	841 Uekimachi Arizumi
14	Trung tâm thể thao Ueki Central Park	285-35 Uekimachi Iwano
15	Trung tâm văn hóa Ueki	238-1 Uekimachi Iwano
16	Trạm nông sản địa phương Ueki	160-1 Uekimachi Iwano
17	Nhà văn hóa cộng đồng - Trung tâm quy hoạch thành phố Shimizu	14-7 Shimizukameimachi
18	Trường tiểu học Shimizu	14-58 Shimizuhonmachi
19	Trung tâm thể thao Shimizu	2-3-73 Shimizumangoku
20	Vành đai xanh Tsuboigawa	Ngoài thị trấn Shimizu
21	Trường tiểu học Johoku	1-4-1 Shimizushinchi
22	Trường trung học cơ sở Shimizu	2-3-1 Shimizushinchi
23	Công viên Hakenomiya	1-7-Soto Hakenomiya
24	Trường tiểu học Takahiradai	1-17-28 Takahira
25	Trường tiểu học Tasoko	515 Uekimachi Shosei
26	Nhà văn hóa cộng đồng - Trung tâm quy hoạch thành phố Tatsuda	1-1-10 Tatsudayuge
27	Nhà thi đấu Tatsuda	
28	Đấu trường Musashizuka	1-1-10 Tatsudayuge
29	Trường tiểu học Tatsuda	7-7-1 Tatsuda
30	Trường trung học cơ sở Tatsuda	7-8-1 Tatsuda
31	Công viên Musashizuka	1-3 Tatsudayuge
32	Trường tiểu học Tatsudanishi	2-17-1 Tatsudajinnai
33	Trường tiểu học Tabaru	1302-5 Uekimachi Tomio
34	Công viên thể thao Tahara	1595-1 Uekimachi Tomio
35	Trường tiểu học Nishizato	1784 Shimosuzurikawamachi
36	TKU Plaza	1-8-1 Tokuo
37	Công viên Imakuma	91-2 Ryufukujimachi
38	Công viên Hokubu	416-2 Shimosuzurikawamachi
39	Trung tâm trao đổi thực phẩm Kumamotoshi Shokuhinkoryu	581-2 Mitsugumachi
40	Trường tiểu học Nirenoki	3-9-1 Nirenoki
41	Trường trung học cơ sở Kusunoki	3-2-1 Kusunoki
42	Trường trung học phổ thông Kumamoto Kita	3-5-1 Usagidani
43	Trường tiểu học Hishigata	124 Uekimachi Endaiji
44	Trường tiểu học Hokubuhigashi	2-7-1 Tsuruhada
45	Trung tâm thanh thiếu niên lao động	2-13-10 Tsuruhada
46	Trường tiểu học Musashi	3-15-1 Musashigaoka
47	Trường trung học cơ sở Musashi	4-19-1 Musashigaoka
48	Công viên Musashigaoka Central Park	4-11 Musashigaoka
49	Trường tiểu học Yuge	3-20-1 Yuge
50	Trường tiểu học Yamamoto	1424 Uekimachiuchi

51	**Công viên Trung tâm thể thao tổng hợp Ueki**	**788-1 Uekimachi Yamamoto**
52	**Trường trung học cơ sở Uekikita**	**455-1 Uekimachi Funajima**
53	**Trường tiểu học Yoshimatsu**	**474 Uekimachi Toyoda**
54	**Công viên thể thao Yoshimatsu**	**464 Uekimachi Kameko**

Trang tải xuống MAP của Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định (địa điểm lánh nạn tạm thời) trong khu vực do quận Chuo quản lý:
https://www.city.kumamoto.jp/loc/pub/default.aspx?c_id=16

Trang tải xuống MAP của Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định (địa điểm lánh nạn tạm thời) trong khu vực do quận Higashi quản lý:
https://www.city.kumamoto.jp/loc/pub/default.aspx?c_id=17

Trang tải xuống MAP của Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định (địa điểm lánh nạn tạm thời) trong khu vực do quận Nishi quản lý:
https://www.city.kumamoto.jp/loc/pub/default.aspx?c_id=18

Trang tải xuống MAP của Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định (địa điểm lánh nạn tạm thời) trong khu vực do quận Minami quản lý:
https://www.city.kumamoto.jp/loc/pub/default.aspx?c_id=19

Trang tải xuống MAP của Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định (địa điểm lánh nạn tạm thời) trong khu vực do quận Kita quản lý:
https://www.city.kumamoto.jp/loc/pub/default.aspx?c_id=20

●Địa điểm lánh nạn trên diện rộng

Đây là địa điểm lánh nạn vào những lúc nguy hiểm do hỏa hoạn lan rộng vì động đất, v.v...

Khu vực	Tên gọi	Địa chỉ
Toàn vùng lâu đài Kumamoto	Trường tiểu học Joto	5-1 Chibajomachi, Chuo-ku
	Trường trung học cơ sở Toen	5-2 Chibajomachi, Chuo-ku
	Công viên Ninomaru	Ninomaru, Chuo-ku
Khu vực Kurokami	Đại học Kumamoto, khu vực Kurokami	2-39-1 Kurokami, Chuo-ku
	Trường trung học phổ thông Seiseiko	2-22-1 Kurokami, Chuo-ku
	Bờ phải thượng nguồn Cầu Kokai (Kamigawara)	2 Kurokami, Chuo-ku
Khu vực Oe	Trường trung học phổ thông Kaishin	6-1-33 Oe, Chuo-ku
	Trường đại học Kumamoto Gakuen	2-5-1 Oe, Chuo-ku
	Trường trung học phổ thông Kumamoto	1-8-1 Shinoe, Chuo-ku
	Trường trung học cơ sở Shirakawa	3-1-12 Shinoe, Chuo-ku
Khu vực Suizenji	Trường trung học kỹ thuật Kumamoto	5-1 Kamikyozukamachi, Chuo-ku
	Công viên thể thao Suizenji	5-23 Suizenji, Chuo-ku
	Công viên Suizenji Ezuko	1-Hoka, Ezu, Higashi-ku
Khu vực Kengun	Trường trung học phổ thông Daini	Trường trung học phổ thông Daini
Khu vực Honjo, Mukaemachi, Motoyama	Hai bên bờ hạ nguồn cầu Yotsugi	Hai bên bờ hạ nguồn cầu Yotsugi
	Bờ trái thượng và hạ nguồn cầu Choroku	Bờ trái thượng và hạ nguồn cầu Choroku
	Bờ trái thượng và hạ nguồn cầu Shirakawa	Bờ trái thượng và hạ nguồn cầu Shirakawa

Trang tải xuống MAP nơi lánh nạn diện rộng:
https://www.city.kumamoto.jp/loc/pub/default.aspx?c_id=15

[Hướng dẫn 5] Thông tin hữu ích cần biết! Thông tin liên hệ khi khẩn cấp!



Hỏa hoạn - Cấp cứu (Bị bệnh - bị thương)

☎ 119

Hãy liên hệ với Trạm cứu hỏa (119) trong các trường hợp như sau. (Miễn phí)
□ Khi phát hiện có hỏa hoạn
□ Khi bị bệnh hoặc bị thương (khi không thể tự đến bệnh viện)
□ Khi phát hiện có người bị bệnh hoặc bị thương ở gần mình



Vụ án - Tai nạn

☎ 110

Hãy liên hệ với Sở cảnh sát (110) trong các trường hợp như sau. (Miễn phí)
□ Khi bị cướp
□ Khi bị trộm
□ Khi bị giật đồ
□ Khi bắt gặp đối tượng khả nghi
□ Khi gặp tai nạn giao thông
□ Khi thấy có tai nạn giao thông

1 Đăng ký cư trú, hộ khẩu, đăng ký con dấu

Người lưu trú trung và dài hạn hay người vĩnh trú có tư cách lưu trú trên 3 tháng sẽ được cấp giấy đăng ký cư trú tương tự như công dân Nhật Bản. Những người có tư cách lưu trú này cần thực hiện đăng ký cư trú khi bắt đầu sinh sống tại Nhật Bản, chuyển đi nơi khác hoặc quay trở lại Nhật Bản. Việc thực hiện đăng ký cư trú sẽ giúp người cư trú được hưởng các dịch vụ của thành phố.
Ngoài ra, ở Nhật Bản còn có hệ thống hộ khẩu. Đây là hệ thống lưu lại mối quan hệ với những người thân, và chứng minh công khai các bước ngoặt trong vòng đời của con người như chào đời, kết hôn, ly hôn, và qua đời. Đối với người nước ngoài, mặc dù không có hộ khẩu, nhưng nếu có những bước ngoặt trong đời giống như trên tại Nhật Bản thì cũng phải thông báo cho Tòa thị chính thành phố.

(1) Đăng ký cư trú　　Ban cư dân quận thuộc Tòa thị chính các quận

Loại thủ tục	Thời gian thực hiện	Giấy tờ cần mang theo
Nhập cảnh Việc lấy tư cách lưu trú của người lưu trú trung và dài hạn bắt đầu sinh sống tại Nhật Bản lần đầu tiên	Trong vòng 14 ngày kể từ ngày bắt đầu sinh sống tại thành phố Kumamoto	**○Giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt hoặc Giấy chứng nhận đăng ký người nước ngoài được xem như giấy chứng nhận trên theo quy định trong Luật quản lý xuất nhập cảnh và chứng nhận người tị nạn, v.v...** **○Thẻ lưu trú (có thể sử dụng hộ chiếu trong trường hợp chưa được cấp tại sân bay)**
Chuyển đến Chuyển đến thành phố Kumamoto từ thành phố, quận, thị trấn và làng xã khác	Trong vòng 14 ngày kể từ ngày đã chuyển đến thành phố Kumamoto	**○Thẻ lưu trú, Giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt hoặc Giấy chứng nhận đăng ký người nước ngoài được xem như giấy chứng nhận trên theo quy định trong Luật quản lý xuất nhập cảnh và chứng nhận người tị nạn, v.v....** **○Giấy chứng nhận chuyển đi** **○<u>Khác (*)</u> Vui lòng mang theo nếu có** Thẻ My Number, thẻ bảo hiểm sức khỏe quốc gia, v.v...
Chuyển đi Khi chuyển từ thành phố Kumamoto đến thành phố, quận, thị trấn và làng xã khác	2 tuần trước ngày dự định chuyển đi	**○Thẻ lưu trú, Giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt hoặc Giấy chứng nhận đăng ký người nước ngoài được xem như giấy chứng nhận trên theo quy định trong Luật quản lý xuất nhập cảnh và chứng nhận người tị nạn, v.v....** **○<u>Khác (*)</u> Vui lòng mang theo nếu có** Thẻ My Number, thẻ bảo hiểm sức khỏe quốc gia, v.v...
Chuyển chỗ ở Khi chuyển chỗ ở trong thành phố Kumamoto	Trong vòng 14 kể từ ngày đã chuyển chỗ ở	**○Thẻ lưu trú, Giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt hoặc Giấy chứng nhận đăng ký người nước ngoài được xem như giấy chứng nhận trên theo quy định trong Luật quản lý xuất nhập cảnh và chứng nhận người tị nạn, v.v....** **○<u>Khác (*)</u> Vui lòng mang theo nếu có** Thẻ My Number, thẻ bảo hiểm sức khỏe quốc gia, v.v...
Xuất cảnh Khi rời khỏi Nhật Bản	Trong vòng 14 kể từ ngày đã chuyển chỗ ở	**○Thẻ lưu trú** **○<u>Khác (*)</u> Vui lòng mang theo nếu có** Thẻ My Number, thẻ bảo hiểm sức khỏe quốc gia, v.v...

***<u>Khác (*)</u>: Các giấy tờ cần thiết sẽ khác nhau tùy thuộc vào tình hình, chẳng hạn như độ tuổi của các thành viên trong gia đình và có số con trong hộ gia đình, v.v.... Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết.**
***Trường hợp người đại diện đi làm thủ tục, thì cần phải có giấy ủy quyền và giấy tờ xác minh danh tính (giấy phép lái xe, v.v...) của người nộp.**

(2) Kết hôn, ly hôn, sinh con, qua đời　　Ban cư dân quận thuộc Tòa thị chính các quận

Loại	Thời gian thực hiện	Giấy tờ cần mang theo
Giấy khai sinh Khi sinh con	Trong vòng 14 ngày sau khi trẻ được sinh ra	**○Giấy khai sinh** **○Giấy chứng sinh** **○Sổ tay sức khỏe mẹ và bé** ***Cần phải có giấy phép lưu trú để trẻ được sinh ra có thể tiếp tục sinh sống tại Nhật Bản. Vui lòng đăng ký với Tổng cục Quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Nhật Bản.**
Kết hôn, ly hôn		**Các giấy tờ cần thiết sẽ khác nhau tùy thuộc vào quốc tịch, v.v...** **Để biết thêm về các giấy tờ cần thiết, vui lòng liên hệ với Ban cư dân quận/Văn phòng chi nhánh tổng hợp thuộc tòa thị chính các quận.**
Qua đời **Người thân trong gia đình và người sống chung đã qua đời**	Trong vòng 7 ngày kể từ ngày xác nhận đối tượng đã qua đời	**○Giấy khai tử** **○Giấy chứng tử** ***Vui lòng nộp lại thẻ lưu trú và Giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt cho Tổng cục Quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Nhật Bản.**

***Vui lòng mang theo con dấu, thẻ bảo hiểm sức khỏe quốc gia nếu có.**

***Trên đây là các giấy tờ cơ bản. Tài liệu bổ sung có thể sẽ được yêu cầu riêng.**

(3) Đăng ký con dấu　　Ban cư dân quận thuộc Tòa thị chính các quận

Con dấu được đăng ký tại Tòa thị chính thành phố được gọi là "Con dấu Jitsuin". Tại Nhật Bản, đôi khi bạn sẽ phải cần đến con dấu Jitsuin và giấy chứng nhận con dấu đăng ký khi ký hợp đồng. Những người từ 15 tuổi trở lên có giấy đăng ký cư trú tại thành phố Kumamoto đều có thể đăng ký con dấu. Khi thủ tục đăng ký hoàn tất, bạn sẽ nhận được Thẻ đăng ký con dấu (dạng thẻ).

Loại thủ tục	Giấy tờ cần mang theo
Đăng ký con dấu	**○Con dấu sẽ đăng ký** **○Giấy tờ xác minh danh tính** Các giấy tờ xác minh có ảnh do cơ quan hành chính nhà nước cấp như thẻ lưu trú, giấy phép lái xe, hộ chiếu, v.v...

***Cũng có những con dấu không thể đăng ký. Ngoài ra, các giấy tờ cần thiết cũng sẽ khác nhau khi người đại diện thực hiện đăng ký. Vui lòng liên hệ với quầy tư vấn để biết thêm chi tiết.**

(4) Yêu cầu hộ khẩu, giấy đăng ký cư trú và giấy chứng nhận con dấu　Ban cư dân quận thuộc Tòa thị chính các quận

Loại	Giấy tờ cần mang theo
Yêu cầu hộ khẩu, giấy đăng ký cư trú	○**Giấy tờ xác minh danh tính** Các giấy tờ xác minh có ảnh do cơ quan hành chính nhà nước cấp như thẻ lưu trú, giấy phép lái xe, hộ chiếu, v.v...
Yêu cầu giấy chứng nhận con dấu đăng ký	○**Thẻ đăng ký con dấu** ○**Giấy tờ xác minh danh tính** Các giấy tờ xác minh có ảnh do cơ quan hành chính nhà nước cấp như thẻ lưu trú, giấy phép lái xe, hộ chiếu, v.v...

***Các giấy tờ cần thiết cũng sẽ khác nhau khi người đại diện đến yêu cầu. Vui lòng liên hệ với quầy tư vấn để biết thêm chi tiết.**

***Bạn sẽ cần phải trả phí để được cấp các giấy chứng nhận.**

***Các thủ tục (1) ~ (4) nêu trên có thể được tiếp nhận hoặc xử lý tại mỗi Văn phòng chi nhánh tổng hợp và Văn phòng Yoshino trong thời gian hoạt động. (Thời gian hoạt động: Thứ Hai ~ thứ Sáu, 8:30 ~ 17:15**
***Trừ ngày lễ, các ngày cuối năm và đầu năm)**

(5) Nhận giấy chứng nhận, v.v... tại cửa hàng tiện lợi sử dụng thẻ My Number　Ban chính sách khu vực

Bạn có thể nhận các giấy chứng nhận sau đây tại các cửa hàng tiện lợi, v.v... (7-Eleven, Lawson, FamilyMart) trên toàn quốc.

Giấy chứng nhận có thể nhận	Lệ phí	
	Quầy tiếp nhận	Cửa hàng tiện lợi
Bản sao Giấy đăng ký cư trú	400 yên	200 yên
Giấy chứng nhận con dấu đăng ký	400 yên	200 yên
Thuế thị dân (giấy chứng nhận thu nhập, nộp thuế)	400 yên	200 yên
Giấy chứng nhận toàn bộ (cá nhân) hạng mục về hộ khẩu (bản sao đầy đủ, bản sao một phần)	450 yên	450 yên

***Giấy tờ cần thiết: Thẻ My Number**

***Thời gian sử dụng: 6:30 ~ 23:00 (trừ các ngày từ 29/12 ~ 3/1).**
Giấy chứng minh hộ khẩu được nhận từ 8:30 ~ 20:00 (chỉ dành cho những người có địa chỉ thường trú hay có địa chỉ tại thành phố Kumamoto).

Về thẻ My Number

Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo URL hoặc mã QR bên dưới (Hướng dẫn hỗ trợ tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, và thêm tổng cộng 26 ngôn ngữ khác):

http://www.cas.go.jp/jp/seisaku/bangoseido

2 Thuế thành phố, bảo hiểm sức khỏe quốc gia, tiền trợ cấp quốc gia

Người nước ngoài đang sống tại Nhật Bản cũng được hỗ trợ các dịch vụ công cộng khác nhau tại khu vực đang sinh sống giống như người Nhật. Tương tự, khi người nước ngoài đang làm việc tại Nhật Bản nhận được một khoản thu nhập hoặc tài sản nhất định, họ cũng phải đóng thuế giống như người Nhật. Ngoài ra, Nhật Bản còn có hệ thống bảo hiểm sức khỏe cho phép người tham gia được hưởng các dịch vụ y tế với khoản phí tự chi trả thấp, khi bản thân họ hoặc người thân trong gia đình bị bệnh hoặc bị thương. Bảo hiểm sức khỏe quốc gia cũng là một loại bảo hiểm thuộc hệ thống này. Người nước ngoài đã đăng ký cư trú tại Nhật Bản cũng buộc phải tham gia bảo hiểm sức khỏe toàn dân, chẳng hạn như bảo hiểm sức khỏe quốc gia, và thực hiện đóng phí bảo hiểm.

(1) Thuế thành phố　　Ban thuế cư dân thành phố, Ban thuế tài sản cố định, Ban nộp thuế

● Các loại thuế thành phố　[Thông tin liên hệ] Ban thuế cư dân thành phố, Ban thuế tài sản cố định

Thuế thành phố đánh vào thu nhập được gọi là thuế cư dân thành phố. Bạn sẽ phải nộp thuế cư trú cho thành phố mà bạn có địa chỉ từ ngày 1 tháng 1, và khoản tiền thuế sẽ được tính dựa trên thu nhập của năm trước đó. Đối với những người không được tự động trừ thuế cư trú vào lương nhận của công ty, họ sẽ nhận được giấy thông báo nộp thuế từ Tòa thị chính thành phố vào tháng 6 hằng năm. Thu nhập của bạn cũng sẽ được chính phủ đánh thuế thu nhập.

Trong thuế thành phố, ngoài thuế cư dân thành phố, bạn cũng sẽ bị đánh thuế nếu sở hữu đất đai, nhà cửa, v.v... (thuế tài sản cố định, thuế quy hoạch đô thị), hoặc sở hữu xe ô tô hạng nhẹ hoặc xe máy (thuế xe kei).

● Nộp thuế thành phố　[Thông tin liên hệ] Ban nộp thuế

Bạn có thể nộp thuế thành phố theo các phương pháp dưới đây. Tất cả các loại thuế đều có quy định về thời hạn nộp, nếu không nộp đúng trong thời hạn này, bạn có thể sẽ bị tính thêm tiền phạt nộp chậm.

Phương pháp nộp thuế	Giải thích
Thanh toán bằng giấy báo nộp thuế Phương pháp thanh toán sử dụng giấy thông báo nộp thuế	**○ Bạn có thể nộp thuế tại quầy giao dịch của các tổ chức tài chính như ngân hàng hoặc bưu điện, v.v...** **○ Nếu vẫn đang trong thời hạn nộp thuế, bạn có thể nộp thuế tại cửa hàng tiện lợi bằng giấy báo nộp thuế có in mã vạch.**
Chuyển khoản	**Bạn có thể đăng ký tại quầy giao dịch của tổ chức tài chính hoặc đăng ký qua Internet.**
Thẻ tín dụng	**Bạn có thể nộp thuế bằng thẻ tín dụng thông qua các thiết bị đầu cuối như điện thoại thông minh, máy tính bảng, v.v... *Cần có giấy báo nộp thuế có in mã vạch.**

(2) Bảo hiểm sức khỏe quốc gia, chế độ y tế dành cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên　　Ban cư dân quận thuộc Tòa thị chính các quận, Ban trợ cấp và bảo hiểm sức khỏe quốc gia

● Về việc tham gia　[Thông tin liên hệ] Ban cư dân quận thuộc Tòa thị chính các quận

Bảo hiểm sức khỏe quốc gia là một chế độ mà tất cả những người tham gia sẽ nộp phí bảo hiểm và giúp đỡ lẫn nhau để những người không may bị bệnh hoặc bị thương có thể an tâm và được tiếp nhận điều trị đầy đủ. Tất cả mọi người đều phải tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc gia, ngoại trừ những người đang tham gia bảo hiểm xã hội tại nơi làm việc và những người phụ thuộc trong gia đình của người đó hoặc người đang được hỗ trợ sinh hoạt.

Chế độ y tế dành cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên là chế độ để người cao tuổi có thể an tâm tiếp nhận các dịch vụ y tế. Tất cả các đối tượng tính từ ngày sinh nhật đủ 75 tuổi sẽ ngừng tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc gia hoặc bảo hiểm xã hội và tự động được tham gia vào chế độ y tế dành cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên. Ngoài ra, những người từ 65 tuổi trở lên và bị khuyết tật ở một mức độ nhất định cũng có thể tham gia chế độ này sau khi đăng ký.

● Về việc nhận trợ cấp [Thông tin liên hệ] Ban cư dân quận thuộc Tòa thị chính các quận
Chúng tôi sẽ cấp thẻ bảo hiểm cho những người tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc gia và bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên. Khi đến khám chữa bệnh tại bệnh viện, v.v... nếu xuất trình thẻ bảo hiểm, bạn sẽ được chăm sóc y tế theo tỷ lệ chi trả tương ứng với độ tuổi. Ngoài ra, khi người tham gia bảo hiểm sinh con hoặc qua đời, hoặc khi phải mức thanh toán chi phí y tế quá cao, thì có thể được nhận trợ cấp nếu đăng ký với Tòa thị chính thành phố.

● Khám sức khỏe đặc biệt [Thông tin liên hệ] Ban trợ cấp và bảo hiểm sức khỏe quốc gia
Những người tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc gia từ 40 ~ 74 tuổi có thể được khám sức khỏe với chi phí thấp nhằm mục đích phát hiện sớm và dự phòng trường hợp bệnh trở nên trầm trọng hơn đối với các căn bệnh liên quan đến lối sống.
Ngoài ra, những người đang tham gia bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên có thể được kiểm tra sức khỏe dành cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên và kiểm tra sức khỏe răng miệng để dự phòng các căn bệnh liên quan đến lối sống và bệnh suy giảm chức năng do tuổi già với chi phí thấp. Bất kỳ loại kiểm tra sức khỏe nào cũng cần có phiếu khám bệnh.

● Phí bảo hiểm và phương pháp nộp phí [Thông tin liên hệ] Ban trợ cấp và bảo hiểm sức khỏe quốc gia
Mức phí bảo hiểm sức khỏe quốc gia sẽ được xác định cho từng hộ gia đình, tùy theo số lượng thành viên tham gia và mức thu nhập của năm trước. Vào tháng 6 hằng năm, Tòa thị chính thành phố sẽ gửi cho bạn giấy thông báo thanh toán.
Phí bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên sẽ do mỗi người tự chi trả. Giấy thông báo thanh toán sẽ được gửi vào tháng 7 hằng năm.
Bạn có thể sử dụng giấy thông báo thanh toán này để nộp phí tại quầy giao dịch của ngân hàng hoặc bưu điện cũng như để chuyển khoản. Ngoài ra, bạn có thể nộp phí bảo hiểm sức khỏe quốc gia tại các cửa hàng tiện lợi nếu vẫn đang trong thời hạn nộp thuế.

(3) Tiền trợ cấp quốc gia — Ban cư dân quận thuộc Tòa thị chính các quận

● Về chế độ trợ cấp quốc gia [Thông tin liên hệ] Ban cư dân quận thuộc Tòa thị chính các quận
Tiền trợ cấp quốc gia là tiền trợ cấp công do chính phủ quản lý điều hành. Những người đã đăng ký cư trú và thuộc độ tuổi từ 20 tuổi đến dưới 60 tuổi sẽ được tham gia trợ cấp quốc gia. Tuy nhiên, những người đang tham gia bảo hiểm hưu trí phúc lợi tại nơi làm việc sẽ không cần phải tham gia trợ cấp quốc gia.
Những người đáp ứng được một số điều kiện nhất định có thể được nhận trợ cấp chi phí sinh hoạt khi già yếu, bị khuyết tật, là gia quyến của người đã mất, v.v...
Khi tham gia trợ cấp quốc gia, bạn có thể thực hiện thủ tục tại Ban cư dân quận thuộc Tòa thị chính các quận, tuy nhiên, khi nhận trợ cấp, tùy theo tình hình của từng cá nhân mà bạn có thể phải thực hiện thủ tục được yêu cầu tại một văn phòng trợ cấp là cơ quan nhà nước.

● Phí bảo hiểm trợ cấp quốc gia [Thông tin liên hệ] Ban cư dân quận thuộc Tòa thị chính các quận
Phí bảo hiểm trợ cấp quốc gia là khoảng 17.000 yên một tháng. Đối với những người có thu nhập thấp và gặp khó khăn trong việc đóng phí bảo hiểm, thì có thể được hưởng chế độ miễn trừ hoặc hoãn nộp phí bảo hiểm nếu nộp đơn đăng ký và được phê duyệt.

Đối với sinh viên thì có "Chế độ đóng phí đặc biệt dành cho sinh viên" (cũng áp dụng cho du học sinh)
"Chế độ đóng phí đặc biệt dành cho sinh viên" là chế độ cho phép sinh viên, trong số những sinh viên tham gia trợ cấp quốc gia, xét ở trường hợp có thu nhập thấp hơn một mức nhất định, có thể thanh toán phí bảo hiểm sau trong khoảng thời gian được chấp thuận nếu làm đơn đăng ký và được Cơ quan trợ cấp quốc gia Nhật Bản chấp thuận.

Giấy tờ cần thiết khi đăng ký "Chế độ đóng phí đặc biệt dành cho sinh viên"	**(1) Sổ trợ cấp** **(2) Thẻ sinh viên, giấy xác nhận sinh viên (giấy tờ có thể chứng minh là sinh viên)** **(3) Con dấu (trường hợp người đại diện thực hiện đăng ký)**

3 Nuôi dạy trẻ và giáo dục

(1) Cấp Sổ theo dõi sức khoẻ bà mẹ và trẻ em (mẹ và bé) và tư vấn sức khỏe dành cho phụ nữ mang thai và sinh con — **Ban chăm sóc sức khỏe trẻ em thuộc Tòa thị chính các quận**

● Cấp Sổ theo dõi sức khoẻ bà mẹ và trẻ em (mẹ và bé)

Nếu bạn mang thai, vui lòng nộp "Giấy báo mang thai" được cấp tại cơ sở y tế phụ sản cho Ban chăm sóc sức khỏe trẻ em thuộc Tòa thị chính quận của nơi sinh sống, và nhận Sổ theo dõi sức khoẻ bà mẹ và trẻ em (mẹ và bé).

Sổ theo dõi sức khoẻ bà mẹ và trẻ em (mẹ và bé) là sổ ghi lại kết quả xét nghiệm, khám sức khỏe và tiêm chủng dự phòng cần thiết để quản lý sức khỏe bà mẹ và trẻ em, đồng thời trong sổ cũng ghi các mục cần lưu ý khi mang thai, sinh và nuôi con. Hồ sơ tiêm chủng dự phòng cũng là thông tin cần thiết sau khi trẻ nhập học tiểu học, vì vậy vui lòng bảo quản sổ cẩn thận.

Ngoài ra, chúng tôi cũng tiến hành tư vấn sức khỏe dành cho phụ nữ mang thai và sinh con khi cấp Sổ theo dõi sức khoẻ bà mẹ và trẻ em (mẹ và bé). Về lịch trình và địa điểm chi tiết, vui lòng liên hệ Ban chăm sóc sức khỏe trẻ em thuộc Tòa thị chính các quận để biết thêm thông tin.

● Tư vấn sức khỏe dành cho phụ nữ mang thai và sinh con, khám sức khỏe cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, tư vấn về nuôi con

Khi tư vấn sức khỏe dành cho phụ nữ mang thai và sinh con, bạn sẽ được tư vấn chăm sóc sức khỏe và tư vấn dinh dưỡng từ khi mang thai đến khi sinh con, nuôi con, v.v... cũng như được khám và tư vấn về nha khoa, v.v... Ngoài ra, chúng tôi cũng tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ (khám sức khỏe cho trẻ 18 tháng, khám sức khỏe cho trẻ 3 tuổi), tư vấn về nuôi con, tư vấn điều trị và giáo dục, v.v... Về lịch trình và địa điểm thực hiện, vui lòng liên hệ Ban chăm sóc sức khỏe trẻ em thuộc Tòa thị chính các quận để biết thêm thông tin.

(2) Hỗ trợ nuôi con và Phúc lợi trẻ em — **Ban chăm sóc sức khỏe trẻ em thuộc Tòa thị chính các quận**

● Thẻ Himawari

Chúng tôi sẽ hỗ trợ chi phí y tế cho trẻ từ 0 tuổi đến khi học trung học cơ sở năm thứ 3. Để được hỗ trợ, bạn cần phải thực hiện thủ tục để nhận thẻ Himawari.

Giấy tờ cần thiết để làm thủ tục	**○ Thẻ bảo hiểm sức khỏe của trẻ**

[Nội dung chi phí tự thanh toán]

Loại	Đối tượng	Mức tự chi trả mỗi tháng*
Y khoa (ngoại trú)	0 tuổi ~ 2 tuổi	Miễn phí
	3 tuổi ~ học tiểu học năm thứ 6	700 yên
	Học trung học cơ sở năm thứ 1 ~ học trung học cơ sở năm thứ 3	1.200 yên
Nha khoa (ngoại trú)	0 tuổi ~ 4 tuổi	Miễn phí
	5 tuổi ~ học tiểu học năm thứ 6	700 yên
	Học trung học cơ sở năm thứ 1 ~ học trung học cơ sở năm thứ 3	1.200 yên
Thuốc kê đơn	0 tuổi ~ 2 tuổi	Miễn phí

	3 tuổi ~ học tiểu học năm thứ 6	700 yên
	Học trung học cơ sở năm thứ 1 ~ học trung học cơ sở năm thứ 3	1.200 yên

***Số tiền ghi trên sẽ do từng cơ sở y tế phụ trách. Cơ sở y tế đó sẽ thanh toán cho tất cả các bệnh viện mà bạn đã đến khám chữa bệnh.**

● Phụ cấp trẻ em

Chúng tôi sẽ trợ cấp một khoản phụ cấp trẻ em cho gia đình nuôi dạy trẻ cho đến khi trẻ kết thúc chương trình trung học cơ sở (có hạn chế về thu nhập).

Bạn cần phải thực hiện thủ tục trong vòng 15 ngày kể từ ngày hôm sau của ngày sinh hoặc chuyển đến, v.v...

Giấy tờ cần thiết để làm thủ tục	**○ Thẻ bảo hiểm sức khỏe** **○ Sổ tiết kiệm đứng tên người đăng ký** **○ Con dấu**

[Nội dung chi phí tự thanh toán]

Phân loại	Đối tượng	Mức trợ cấp mỗi tháng
Hộ gia đình có thu nhập dưới mức hạn chế	0 tuổi ~ dưới 3 tuổi	15.000 yên
	3 tuổi ~ trước khi kết thúc chương trình tiểu học	(Con thứ 1, con thứ 2) 10.000 yên (Từ con thứ 3 trở đi) 15.000 yên
	Học sinh trung học cơ sở	10.000 yên
Hộ gia đình có thu nhập từ mức hạn chế trở lên	0 tuổi ~ trước khi kết thúc chương trình trung học cơ sở	5.000 yên

● Hỗ trợ chi phí khi nhập viện sinh con

Chúng tôi sẽ hỗ trợ một phần chi phí sinh con cho những phụ nữ mang thai và sinh con đang gặp khó khăn trong vấn đề nhập viện để sinh con vì lý do kinh tế. Ngoài ra, nơi nhập viện trong trường hợp này chỉ áp dụng tại các bệnh viện sau đây (có hạn chế về thu nhập).

Đảm bảo đã đăng ký với Ban chăm sóc sức khỏe trẻ em thuộc Tòa thị chính các quận trước khi nhập viện để sinh con.

Tên cơ sở hộ sinh	Địa chỉ	Số điện thoại
Bệnh viện chữ thập đỏ Kumamoto	2-1-1 Nagamineminami, Higashi-ku	096-384-2111
Bệnh viện Jikei	6-1-27 Shimasaki, Nishi-ku	096-355-6131
Bệnh viện Fukuda	2-2-6 Shinmachi, Chuo-ku	096-322-2995
Bệnh viện thành phố Kumamoto	4-1-60 Higashimachi, Higashi-ku	096-365-1711

(3) Nhập học trường mầm non, trường mẫu giáo và nhập học trường tiểu học, trường trung học cơ sở

● Nhập học trường mầm non, v.v... [Thông tin liên hệ] Ban chăm sóc sức khỏe trẻ em thuộc Tòa thị chính các quận

Đối với những người có con từ 0 tuổi đến độ tuổi trước khi nhập học tiểu học, nếu không thể chăm sóc trẻ tại gia đình vì lý do công việc hoặc bệnh tật, v.v..., chúng tôi sẽ chăm sóc trẻ thay cho người giám hộ. Trong thành phố có khoảng 260 trường mầm non, bao gồm cả trường mầm non công lập và trường mầm non tư thục, v.v...

Đăng ký	**Vui lòng đăng ký tại trường mầm non mà bạn có nguyện vọng cho con theo học hoặc Ban chăm sóc sức khỏe trẻ em thuộc Tòa thị chính các quận. Vào khoảng tháng 11 hằng năm, chúng tôi sẽ thông báo thông tin hướng dẫn nhập học từ tháng 4 năm tiếp theo trên bản tin của chính quyền thành phố.**

● Nhập học trường mẫu giáo [Thông tin liên hệ] Ban quản lý trường mẫu giáo và mầm non

Chúng tôi sẽ tiến hành việc giáo dục cho trẻ từ 3 tuổi đến trước khi nhập học tiểu học. Trong thành phố có khoảng 110 trường mẫu giáo, bao gồm cả trường mẫu giáo công lập và trường mẫu giáo tư thục, v.v...

Đăng ký	**Vui lòng đăng ký tại trường mẫu giáo mà bạn có nguyện vọng cho trẻ theo học. Vào khoảng tháng 9 hằng năm, chúng tôi sẽ thông báo thông tin hướng dẫn nhập học trường mẫu giáo công lập từ tháng 4 năm tiếp theo trên bản tin của chính quyền thành phố.**

● Nhập học tiểu học và trung học cơ sở [Thông tin liên hệ] Ban chỉ đạo thuộc Ủy ban giáo dục

Ở Nhật Bản, người giám hộ cho trẻ từ 6 tuổi đến 15 tuổi bắt buộc phải cho trẻ đến trường học tập. Trẻ từ 6 tuổi sẽ học tại trường tiểu học và trẻ từ 12 tuổi đến 15 tuổi sẽ học tại trường trung học cơ sở.

Trẻ em là người nước ngoài cũng có thể đến học tại trường tiểu học, trường trung học cơ sở của Nhật Bản. Trường tiểu học và trung học cơ sở công lập mà con bạn theo học sẽ được xác định theo địa chỉ của bạn và được miễn học phí. Thành phố cũng có các lớp học hỗ trợ đặc biệt và trường hỗ trợ đặc biệt dành cho trẻ em bị khuyết tật.

Khi đăng ký cư trú tại thành phố Kumamoto, trường tiểu học của khu vực sẽ gửi thông tin hướng dẫn khám sức khỏe khi nhập học vào khoảng tháng 10 hằng năm cho người giám hộ của những trẻ đã đến độ tuổi nhập học tiểu học. Những người có nguyện vọng cho trẻ nhập học tại trường tiểu học công lập vui lòng thực hiện thủ tục trước ngày diễn ra lễ khai giảng.

Ngoài ra, nếu bạn bắt đầu sinh sống tại Nhật Bản vào khoảng thời gian giữa năm học, thì sau khi đăng ký cư trú, vui lòng thực hiện thủ tục chuyển trường cho trẻ tại Ban chỉ đạo thuộc Ủy ban giáo dục. Chúng tôi luôn túc trực tiếp nhận để xử lý.

Nếu bạn mong muốn tham gia lớp đào tạo tiếng Nhật để học tập tiếng Nhật cơ bản cần thiết trong sinh hoạt, vui lòng thực hiện thủ tục tại trường tiểu học, trường trung học cơ sở sau khi nhập học.

4 Cách vứt rác và sử dụng hệ thống nước

(1) Cách vứt rác Ban kế hoạch tổng hợp thuộc Tòa thị chính các quận

Chúng tôi sẽ thu gom rác thải từ các gia đình theo từng loại được quy định. Phương pháp thu gom và xử lý sẽ khác nhau tùy theo loại rác. Hãy tuân thủ 3 quy định vứt rác sau đây để có thể xử lý và tái chế từng loại rác một cách chính xác và hợp lý. Trạm tập kết rác là địa điểm mà tất cả những người sống gần đó sử dụng, vì vậy, nếu bạn không tuân thủ quy định thì có thể dẫn đến những rắc rối cho hàng xóm xung quanh. Hãy cùng tuân thủ quy định vứt rác để mọi người đều cảm thấy thoải mái khi sử dụng nhé.

3 quy định vứt rác (3 nguyên tắc khi vứt rác)

● Vứt loại rác đã quy định ● Vào ngày đã quy định ● Ở nơi đã quy định

● Vứt loại rác đã quy định

Nhìn chung, rác được chia làm 7 loại, túi rác dùng khi đem đi vứt cũng được quy định. Kiểm tra danh sách bên dưới để biết mỗi loại rác tương ứng với nhóm nào và những điều cần lưu ý khi vứt.



(Hình ảnh)

Nhấn vào đây để tải xuống danh sách (Hướng dẫn phân loại rác):

https://www.city.kumamoto.jp/hpkiji/pub/Detail.aspx?c_id=5&id=15590

● Vào ngày đã quy định

Ngày thu gom rác sẽ khác nhau tùy theo khu vực.

Chúng tôi cung cấp "Ứng dụng phân loại rác" giúp bạn có thể kiểm tra ngày thu gom rác và phương pháp phân loại rác trên điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng bằng tiếng Nhật đơn giản, tiếng Anh và tiếng Trung. Vui lòng sử dụng ứng dụng này để kiểm tra ngày thu gom và vứt rác trước 8:30 sáng ngày hôm đó.

[Ứng dụng sử dụng tiếng Nhật/tiếng Nhật đơn giản]

Bạn có thể sử dụng tiếng Nhật đơn giản bằng cách tải xuống phiên bản tiếng Nhật của "Ứng dụng phân loại rác", sau đó vào MENU ⇒ Cài đặt hiển thị tiếng Nhật đơn giản.

[Bản iOS] **[Bản Android]**

[Ứng dụng sử dụng tiếng Anh/tiếng Trung]

Nếu bạn tải xuống ứng dụng trên thiết bị có cài đặt ngôn ngữ trong điện thoại thông minh là tiếng Anh hoặc tiếng Trung, bạn có thể sử dụng ứng dụng bằng ngôn ngữ tương ứng.

[Bản iOS] **[Bản Android]**

Trang tải xuống tiếng Nhật, tiếng Nhật đơn giản cho iOS:

https://itunes.apple.com/jp/app/%E7%86%8A%E6%9C%AC%E5%B8%82%E3%81%94%E3%81%BF%E5%88%86%E5%88%A5%E3%82%A2%E3%83%97%E3%83%AA/id1436841943?mt=8

Trang tải xuống tiếng Nhật, tiếng Nhật đơn giản cho Android:

https://play.google.com/store/apps/details?id=jp.gomisuke.app.Gomisuke0132

Trang tải xuống tiếng Anh, tiếng Trung cho iOS:

https://perze.jp/app/0184/ios/

Trang tải xuống tiếng Anh, tiếng Trung cho Android:

https://perze.jp/app/0184/android/

● Ở nơi đã quy định

Vui lòng vứt rác của hộ gia đình bạn tại các điểm thu gom rác (trạm tập kết rác) được bố trí ở mỗi khu vực. Nếu bạn không vứt đúng nơi quy định, chúng tôi sẽ không thể thu gom được.

Đảm bảo rằng bạn đã xác nhận với công ty quản lý căn hộ hoặc chung cư của mình về vị trí của trạm tập kết rác tại nơi đang sinh sống. Tuyệt đối không mang rác đến trạm tập kết rác thuộc khu vực khác.

Hiểu biết trong 3 phút! Video về quy định vứt rác và tái chế của thành phố Kumamoto hiện đã có trên YouTube
Chúng tôi đã công chiếu video trên YouTube có kèm theo giải thích dễ hiểu về các quy định cơ bản khi vứt rác và quy trình tái chế ở thành phố Kumamoto. Cả hai video đều có độ dài khoảng 3 phút nên bạn có thể dễ dàng xem bất kỳ lúc nào. **・Sổ tay 3 nguyên tắc vứt rác (Quy định vứt rác cơ bản của thành phố Kumamoto)** **・Sổ tay phân loại rác cháy được và rác chôn lấp** **・Sổ tay tái chế rác tài nguyên** **Chúng tôi cũng cung cấp bản tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt, tiếng Tagalog và tiếng Nepal.** **Xem video tại đây (YouTube):** **https://www.youtube.com/playlist?list=PLIKxQPTnqA195IJM0sY3uqaxuJJlE5occ**

● Khi “bắt đầu” sử dụng

Vui lòng nộp đơn qua đường bưu điện bằng cách sử dụng “Đơn đăng ký sử dụng hệ thống cấp thoát nước” có đính kèm ở lối ra vào, v.v... Nếu bạn không có đơn đăng ký hoặc hệ thống cấp thoát nước không hoạt động, vui lòng liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng, Ban thu phí, Cục cấp thoát nước (096-381-1118).

Vui lòng dùng “Đơn đăng ký sử dụng hệ thống cấp thoát nước” vì trong đơn cũng có mục điền thông tin đăng ký chuyển khoản để thanh toán phí. Nếu bạn không muốn thanh toán qua tài khoản, vui lòng sử dụng “Giấy thông báo nộp tiền” đã được gửi qua đường bưu điện để thanh toán tại các tổ chức tài chính hay cửa hàng tiện lợi, hoặc thanh toán trên điện thoại thông minh.

● Khi “ngừng” sử dụng

Bạn sẽ cần phải thanh toán hết phí, vì vậy vui lòng thông báo về “Ngày sử dụng cuối cùng”, “Địa chỉ nơi chuyển đến” và “Phương thức thanh toán” ít nhất 5 ngày trước ngày dự định ngừng sử dụng. Lưu ý rằng, nếu không thông báo, bạn sẽ bị tính phí cơ bản cho dù bạn không còn sử dụng.

● Bạn cũng có thể đăng ký qua Internet

<u>Hãy sử dụng các bản hướng dẫn sau.</u>

Trang tải xuống Hướng dẫn sử dụng hệ thống cấp thoát nước thành phố Kumamoto (bản tiếng Anh):
https://www.kumamoto-waterworks.jp/?waterworks_article=2811

[Bản tiếng Anh]

Trang tải xuống Hướng dẫn sử dụng hệ thống cấp thoát nước thành phố Kumamoto (bản tiếng Trung):
https://www.kumamoto-waterworks.jp/?waterworks_article=2614

[Bản tiếng Trung]

Trang tải xuống Hướng dẫn sử dụng hệ thống cấp thoát nước thành phố Kumamoto (bản tiếng Hàn):
https://www.kumamoto-waterworks.jp/?waterworks_article=2615

[Bản tiếng Hàn]

5 Khi gặp khó khăn

Trung tâm tư vấn tổng hợp dành cho người nước ngoài tại thành phố Kumamoto	Tầng 2, Trung tâm giao lưu quốc tế thành phố Kumamoto

● Trung tâm tư vấn tổng hợp dành cho người nước ngoài tại thành phố Kumamoto là gì?

Đây là trung tâm được thành lập để nhìn nhận, đánh giá sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa và phong tục, đồng thời thúc đẩy xây dựng "xã hội cộng sinh đa văn hóa giúp mọi người có thể sống thoải mái". Chúng tôi hỗ trợ cuộc sống đa ngôn ngữ với các điều phối viên chuyên nghiệp có thể nói tiếng Nhật và tiếng Anh, và nhân viên tư vấn bằng tiếng Trung, tiếng Việt, tiếng Tagalog, v.v...

Nếu cư dân nước ngoài sống tại thành phố có bất kỳ "thắc mắc" hay "khó khăn" nào, đừng ngần ngại liên hệ với chúng tôi để được tư vấn.

● Phương thức tư vấn

① Tư vấn tại trung tâm

Vui lòng đến Trung tâm tư vấn tổng hợp dành cho người nước ngoài tại thành phố Kumamoto. Chúng tôi sẽ tư vấn tại quầy hoặc phòng tư vấn. Ở đây cũng có nhân viên tư vấn bằng tiếng nước ngoài. Bạn có thể được tư vấn có phiên dịch qua điện thoại video.

② Tư vấn qua điện thoại

Bạn có thể được tư vấn với sự tham gia của phiên dịch viên tiếng nước ngoài.

③ Tư vấn qua email hoặc fax

Bạn có thể được tư vấn bằng tiếng Nhật đơn giản, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt, tiếng Hàn, tiếng Tagalog và tiếng Tây Ban Nha.

[Ngôn ngữ hỗ trợ (tính đến ngày 1/4/2020)]

Tiếng Nhật đơn giản, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Thái, tiếng Nga, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, tiếng Indonesia, tiếng Nepal, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Ý, tiếng Tagalog, tiếng Malaysia, tiếng Myanmar, tiếng Khmer, tiếng Mông Cổ, tiếng Sinhala

● Nội dung có thể tư vấn:

◆ Thủ tục hồ sơ tại quầy tiếp nhận của Tòa thị chính thành phố, Tòa thị chính quận, v.v...
◆ Quy định của địa phương (cách vứt rác, bảng thông tin, v.v...)
◆ Cư trú (căn hộ, chuyển nhà, v.v...)
◆ Luật pháp và các chế độ (hôn nhân quốc tế, ly hôn, tư cách lưu trú, v.v...)
◆ Y tế và phúc lợi (bệnh viện, bảo hiểm y tế, v.v...)
◆ Trẻ em (trường học, giáo dục, bắt nạt, v.v...)
◆ Tiếng Nhật (thông tin về các lớp học tiếng Nhật, v.v...)
◆ Công việc

Ngoài ra, nếu bạn gặp bất kỳ khó khăn gì như tâm lý bất an, sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa hoặc phong tục, đừng ngần ngại liên hệ với chúng tôi nhé.

Thông tin cá nhân (quyền riêng tư) của bạn sẽ được bảo vệ. Chúng tôi sẽ tư vấn miễn phí cho bạn.

● **Thông tin liên hệ**

Trung tâm tư vấn tổng hợp dành cho người nước ngoài tại thành phố Kumamoto

Địa chỉ: 4-18 Hanabata-cho, Chuo-ku, Kumamoto-shi, 860-0806 Tầng 2, Trung tâm giao lưu quốc tế thành phố Kumamoto

Điện thoại: 096-359-4995

Fax: 096-359-5112

e-mail: soudan@kumamoto-if.or.jp

URL : http://www.kumamoto-if.or.jp/plaza/

6 Thông tin hướng dẫn về trụ sở

Quận Chuo

[Thời gian hoạt động] Thứ Hai ~ thứ Sáu, 8:30 ~ 17:15 *Trừ ngày lễ, các ngày cuối năm và đầu năm

○ Trụ sở tòa thị chính thành phố/tòa thị chính quận Chuo

[Địa chỉ] 1-1 Tetorihon-cho, Chuo-ku

[Điện thoại] Trụ sở chính: 096-328-2111 (Tổng đài) Tòa thị chính quận Chuo: 096-328-2555 (Tổng đài)

Tầng 14	● **Hội trường lớn**
Tầng 13	● Ban quản lý tài sản ● Ban quản lý hướng dẫn ● Quầy phổ biến thông tin ● Ban quản lý công trình công cộng [Văn phòng chính sách dành cho xe đạp] ● Ban quản lý đất đai ● Ban quản lý công viên [Văn phòng xúc tiến lễ hội phủ xanh đô thị Nhật Bản] ● Ban tổng vụ về công trình công cộng ● Ban bảo trì đường bộ ● Ban quản lý sông ngòi
Tầng 12	● Ban hỗ trợ nông nghiệp [Văn phòng phụ trách về chim và thú] ● Ban chính sách nhân quyền ● Ban chính sách nông nghiệp [Văn phòng chiến lược thương hiệu nước nông nghiệp] ● Văn phòng phát triển đất nông nghiệp ● Ban xúc tiến bình đẳng giới ● Ban xúc tiến hoạt động khu vực ● Ban học tập suốt đời ● Ban chính sách khu vực
Tầng 11	● Ban phúc lợi và chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật ● Ban chỉ đạo phát triển ● Ban cảnh quan và phát triển đô thị [Văn phòng thiết kế đô thị] ● Ban chính sách giao thông ● Ban chỉ đạo xây dựng [Văn phòng xét duyệt công trình] ● Ban chính sách đô thị
Tầng 10	● Ban quản lý trường mẫu giáo và mầm non ● Ban hỗ trợ quản lý và bảo trợ ● Ban hỗ trợ trẻ em ● Ban chính sách dành cho trẻ em ● Ban phúc lợi cho người cao tuổi ● Ban bảo hiểm chăm sóc [Văn phòng hướng dẫn nghiệp vụ chăm sóc điều dưỡng] ● Ban chính sách sức khỏe và phúc lợi
Tầng 9	● Ban chính sách nhà ở ● Trung tâm quản lý nhà ở xã hội ● Ban nhà ở xã hội ● Ban thiết bị ● Ban xây dựng và sửa chữa ● Ban bảo trì công trình ● Ban hỗ trợ nhà ở do động đất ● Ban chính sách xử lý nhà trống
Tầng 8	● Ban chính sách du lịch ● Ban xúc tiến sự kiện ● Ban chính sách văn hóa ● Ban quản lý di sản văn hóa ● Ban chiến lược thu hút ● Ban xúc tiến thể thao ● Ban tài chính thương mại ● Ban xúc tiến công nghiệp [Văn phòng xúc tiến vị trí doanh nghiệp] ● Ban chính sách kinh tế [Văn phòng xúc tiến phát triển việc làm]
Tầng 7	● Ban chính sách xử lý nguồn nước ● Ban xúc tiến giảm thiểu chất thải [Văn phòng chính sách xử lý chất thải kinh doanh] ● Ban quản lý nguồn nước [Văn phòng xúc tiến hội nghị thượng đỉnh thành phố Châu Á - Thái Bình Dương] ● Ban kế hoạch xử lý chất thải ● Ban cơ sở vật chất môi trường ● Ban cộng sinh môi trường ● Ban chính sách môi trường [Văn phòng chính sách về năng lượng và hiện tượng nóng lên toàn cầu]
Tầng 6	● Ban lao động và phúc lợi ● Ban nhân sự ● Trung tâm phát triển nguồn nhân lực ● Ban chính sách hợp đồng [Văn phòng quản lý thầu] ● Ban hợp đồng xây dựng ● Ban hành chính ● Ban xúc tiến dự án cải cách ● Ban pháp lý ● Ban quản lý kỹ thuật [Văn phòng kiểm tra] ● Ban tổng vụ [Văn phòng xúc tiến tuân thủ]
Tầng 5	● Ban Thư ký
Tầng 4	● Ban hoạch định chính sách ● Ban quốc tế ● Văn phòng tổng hợp tái thiết ● Ban quan hệ công chúng ● Ban tài chính ● Ban quản lý tín dụng
Tầng 3	● Ban chính sách thông tin ● Văn phòng tổng hợp về quản lý khủng hoảng và phòng chống thảm họa ● Ban tham vấn công chúng ◎ Ban chăm sóc sức khỏe trẻ em
Tầng 2	● Ban thuế tài sản cố định ● Ban thuế cư dân thành phố ● Ban nộp thuế [Văn phòng xử lý thuế nộp trễ đặc biệt] ● Ban kế toán tổng hợp ◎ Ban bảo trợ số 1 ◎ Ban bảo trợ số 2 ◎ Trung tâm hỗ trợ tư vấn phúc lợi ◎ Trung tâm hỗ trợ tự lập cuộc sống Chuo
Tầng 1	◎ Trung tâm My number ● Ban trợ cấp và bảo hiểm sức khỏe quốc gia ● Văn phòng thu tiền nước ◎ Ban cư dân quận ◎ Trung tâm hộ chiếu (Quầy chứng nhận ngoài giờ) ◎ Ban phúc lợi ◎ Ban kế hoạch tổng hợp
Tầng B1	◎ Trung tâm quy hoạch thành phố thuộc quận Chuo

***◎ là thuộc Tòa thị chính quận Chuo**

○ WelPal Kumamoto (Trung tâm phúc lợi và chăm sóc sức khỏe toàn diện)

[Địa chỉ] 5-1-1 Oe, Chuo-ku

Tầng 4	<Trung tâm chăm sóc sức khỏe thành phố Kumamoto> ● Ban chính sách y tế ● Ban an toàn thực phẩm ● Ban vệ sinh sinh hoạt ● Ban kiểm soát bệnh truyền nhiễm
Tầng 3	● Ban khuyến khích nâng cao sức khỏe ● Ban phúc lợi và chăm sóc sức khỏe tinh thần ● Trung tâm sức khỏe tinh thần ● Trung tâm hỗ trợ hội chứng Hikikomori "Rinku" ● Chi nhánh Oe, Trung tâm y tế
Tầng 2	● Trung tâm hỗ trợ người chậm phát triển ● Trung tâm hỗ trợ sự phát triển của trẻ em ● Trung tâm tư vấn tổng hợp dành cho trẻ em và thanh thiếu niên
Tầng 1	● Trung tâm hỗ trợ hoạt động của cư dân Ai-port

○ Trung tâm trẻ em (Ai-Pal Kumamoto)

[Địa chỉ] 5-1-50 Oe, Chuo-ku

Tầng 3	● Văn phòng tư vấn về trẻ em
Tầng 2	● Văn phòng tư vấn giáo dục
Tầng 1	● Văn phòng tư vấn phúc lợi cho người khuyết tật

Quận Higashi

[Thời gian hoạt động] Thứ Hai ~ thứ Sáu, 8:30 ~ 17:15 *Trừ ngày lễ, các ngày cuối năm và đầu năm

○ Tòa thị chính quận Higashi

[Địa chỉ] 16-30 Higashi-honmachi, Higashi-ku [Điện thoại] 096-367-9111 (Tổng đài)

Tầng 3	● Ban chăm sóc sức khỏe trẻ em
Tầng 2	● Ban kế hoạch tổng hợp ● Ban bảo trợ ● Văn phòng thuế Higashi ● Trung tâm hỗ trợ tự lập cuộc sống
Tầng 1	● Ban cư dân quận ● Ban phúc lợi

***Quầy tư vấn đặc biệt về My Number nằm ở bãi đậu xe phía Đông.**

○ Văn phòng chi nhánh tổng hợp Takuma, Tòa thị chính quận Higashi

[Địa chỉ] 7-11-15 Nagaminehigashi, Higashi-ku [Điện thoại] 096-380-3111 (Tổng đài)

Quận Nishi

[Thời gian hoạt động] Thứ Hai ~ thứ Sáu, 8:30 ~ 17:15 *Trừ ngày lễ, các ngày cuối năm và đầu năm

○ Tòa thị chính quận Nishi

[Địa chỉ] 2-7-1 Oshima, Nishi-ku [Điện thoại] 096-329-1111 (Tổng đài)

Tầng 3	● Ban chăm sóc sức khỏe trẻ em
Tầng 2	● Ban kế hoạch tổng hợp ● Ban bảo trợ ● Trung tâm quy hoạch thành phố Seibu
Tầng 1	● Ban phúc lợi ● Văn phòng thuế vụ Nishi ● Ban khuyến nông ● Ban phát triển cơ sở hạ tầng ● Chi nhánh Seinan, Ban thư ký, Ủy ban nông nghiệp ● Ban cư dân quận ● Nhà văn hóa cộng đồng Seibu ● Quầy tư vấn đặc biệt về My number

○ Văn phòng chi nhánh tổng hợp Kawachi, Tòa thị chính quận Nishi

[Địa chỉ] 2069-5 Kawachimachi Funatsu, Nishi-ku **[Điện thoại]** 096-276-1111 **(Tổng đài)**

○ Chi nhánh Yoshino, Trung tâm quy hoạch thành phố Kawachi, Tòa thị chính quận Nishi

[Địa chỉ] 1410 Kawachimachi Noide, Nishi-ku [Điện thoại] 096-277-2001 (Tổng đài)

Quận Minami

[Thời gian hoạt động] Thứ Hai ~ thứ Sáu, 8:30 ~ 17:15 *Trừ ngày lễ, các ngày cuối năm và đầu năm

○ Tòa thị chính quận Minami

[Địa chỉ] 405-3 Tomiaimachi Kiyofuji, Minami-ku [Điện thoại] 096-357-4111 (Tổng đài)

Tầng 3	● Ban chăm sóc sức khỏe trẻ em ● Ban bảo trợ
Tầng 2	● Ban kế hoạch tổng hợp ● Trung tâm quản lý công trình công cộng quận Minami (Ban tổng vụ, Ban quản lý đường bộ)
Tầng 1	● Ban cư dân quận ● Ban phúc lợi ● Văn phòng thuế vụ Minami ● Trung tâm quản lý công trình công cộng quận Minami (Ban quản lý công viên và sông ngòi) ● Quầy tư vấn đặc biệt về My number

○ Văn phòng chi nhánh tổng hợp Jonan, Tòa thị chính quận Minami

[Địa chỉ] 1050 Jonanmachi Miyaji, Minami-ku (bên trong Trung tâm quy hoạch thành phố Jonan) [Điện thoại] 0964-28-3111 (Tổng đài)

○ Văn phòng chi nhánh tổng hợp Tenmei, Tòa thị chính quận Minami

[Địa chỉ] 2035 Okukogamachi, Minami-ku **[Điện thoại] 096-223-1111 (Tổng đài)**

○ Văn phòng chi nhánh tổng hợp Koda, Tòa thị chính quận Minami

[Địa chỉ] 2-4-1 Koda, Minami-ku **[Điện thoại] 096-378-0172 (Tổng đài)**

Quận Kita

[Thời gian hoạt động] Thứ Hai ~ thứ Sáu, 8:30 ~ 17:15 *Trừ ngày lễ, các ngày cuối năm và đầu năm

○ Tòa thị chính quận Kita

[Địa chỉ] 238-1 Uekimachi Iwano, Kita-ku [Điện thoại] 096-272-1111 (Tổng đài)

Tầng 3	● Ban khuyến nông ● Ban phát triển cơ sở hạ tầng ● Văn phòng phát triển khu vực Ueki ● Văn phòng quy hoạch điều chỉnh đất trung tâm Ueki ● Chi nhánh quận Kita, Ban thư ký, Ủy ban nông nghiệp ● Chi nhánh của Ban quản lý công trình công cộng
Tầng 2	● Ban kế hoạch tổng hợp ● Ban bảo trợ
Tầng 1	● Ban cư dân quận ● Ban phúc lợi ● Ban chăm sóc sức khỏe trẻ em ● Văn phòng thuế vụ Kita ● Quầy tư vấn đặc biệt về My number

○ Văn phòng chi nhánh tổng hợp Shimizu, Tòa thị chính quận Kita

[Địa chỉ] 14-7 Shimizukameimachi, Kita-ku (Bên trong Trung tâm quy hoạch thành phố Shimizu) [Điện thoại] 096-343-9161 (Tổng đài)

○ Văn phòng chi nhánh tổng hợp Tatsuda, Tòa thị chính quận Kita

[Địa chỉ] 1-1-10 Tatsudamachi Yuge, Kita-ku (Bên trong Trung tâm quy hoạch thành phố Tatsuda) [Điện thoại] 096-338-2231 (Tổng đài)